

Số: 22/2023/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn C, sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp T2, xã T, huyện B tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp T2, xã T, huyện B tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn X, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp T2, xã T, huyện B tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T và bị đơn ông Võ Văn X thống nhất số tiền lãi còn thiếu 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Bị đơn ông Võ Văn X có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lê Văn C số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 17/5/2023 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

- Ngày 17/6/2023 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

- Ngày 17/7/2023 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

- Ngày 17/8/2023 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) nguyên đơn ông Lê Văn C tự nguyện chịu nhưng do ông Lê Văn C thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh